

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Toà Phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 28/5/2005 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, đã có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có những bị cáo khác và người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan tới việc kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ, Võ Minh K, Hoàng Thái B, Trần Văn D, Ngô Dĩ K1, Lý Đại N, Võ Tuấn V, Võ Văn Nam E, Nguyễn Văn Mạnh L, Đặng Hữu T2, Trần Sà N1, Lê Hiếu D1, Đào Phú A, Đặng Hoàng V1, Nguyễn Thanh G và Ngô Tiến T3 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng tháng 10/2022, N1, K, Do, B, K1, Đ, N, D1, A, G cùng 03 đối tượng khác chưa rõ nhân thân, lai lịch có tên là Hoàn cỏ, H1, Lâm Thành N2 lập 01 nhóm chat trên Messenger Facebook lấy tên là “Nhóm C” để liên lạc với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2022, N1 rủ K, T2, Mạnh L, K1, N, G, D1, Thành N2, Đ và các đối tượng tên V2, L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quảng trường Trung tâm hội nghị B để tìm đánh 01 người tên là B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) do trước đó B1 có mâu thuẫn với N1. Sau khi cả nhóm đồng ý, N1 nhắn tin vào “Nhóm Cỏ” để thông báo cho những đối tượng khác về thời gian và địa điểm đánh nhau. Ngoài ra, N1 còn rủ thêm 02 đối tượng khác có tên là Nhẫn B2, Cá C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cùng tham gia. Khi cả nhóm chuẩn bị đi, Đ gọi điện thoại rủ K1 đến nhà K để chờ Đ đi đánh nhau và K1 đã đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 61H1-674.01 chở K1, D1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N1, đối tượng tên V2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K, Mạnh L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T2, Đại N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N, đối tượng tên Thành N2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở G.

Khi đến quảng trường và nhìn thấy B1, N1 và K rủ cả nhóm quay về khu vực cây xăng G thuộc khu phố R, phường A, thành phố B để chờ lấy hung khí đi đánh B1. Sau khi nhận được túi hung khí từ M, T2, T, G đem đến, các đối tượng nêu trên đã thực hiện việc chia hung khí rồi cùng quay trở lại hướng quảng trường để tìm B1. Khi đến vòng xoay A, K nghĩ rằng ở quảng trường có công an nên đã rủ một số đối tượng trong đó có Đ quay về. Khi đến khu vực chợ B3, nhóm người của N1 gặp Nhẫn B2, Cá C1 và 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô màu trắng (không rõ biển số). Nang đã đưa lại dao tự chế và dao phóng lợn cho Nhẫn B2 và Cá Con cầm, sau đó cả nhóm tiếp tục đi đến quảng trường.

Khi đến địa điểm đã hẹn, nhóm của N1 chạy xe đến gần nhóm người đứng gần sân khấu. Riêng Đ chở K1 dừng xe ở phía sau bậc thang của quảng trường cách sân khấu khoảng 07 mét. Nhẫn B2 cầm 01 dao phóng lợn đưa về hướng nhóm người đang tụ tập tại quảng trường và hỏi: “Thằng nào chém em tao, tụi bây muốn gì?”, có người trong đám đông đáp: “Nhằm người rồi anh ơi”. Cùng lúc đó, đối tượng C2 Con cầm 02 con dao xông vào nhóm người đứng gần sân khấu rồi giơ dao lên đe dọa. Do không thấy B1 trong nhóm người này nên nhóm của N1 quay về đường đất đỏ gần cây xăng 7B để gom hung khí lại và đưa cho 01 người (chưa rõ là ai) cầm đem về trả cho K.

Vào lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày 06/11/2022, Công an thị xã B tiếp nhận được nguồn tin về tội phạm trên mạng xã hội Facebook “BẾN CÁT 24H” đăng tải 01 đoạn video dài 35 giây ghi lại diễn biến, hành vi của các đối tượng nêu trên nên triệu tập các đối tượng đến làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với những bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo với lý do mức án 01 năm 06 tháng là quá nặng so với hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ bỏ đi nơi khác nên phải một mình nuôi con nhỏ 14 tháng tuổi; bị bệnh gai cột sống, đứt gân, nứt xương.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị cáo Đ cùng các bị cáo khác trong vụ án đã tập hợp lại thành nhóm, cầm theo hung khí để đi đánh nhau nhưng do không tìm được đối tượng nên các bị cáo bỏ về. Nhưng hành vi của các bị cáo gây náo loạn, mất trật tự trị an ở địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo Đ là thứ yếu, có phần hạn chế hơn bị cáo khác nhưng để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm thì cần phải giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo để duy trì trật tự xã hội văn minh, ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo vì sức khỏe yếu và còn phải nuôi con nhỏ 14 tháng tuổi; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục chăm sóc con nhỏ và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2022, N1 rủ K, T2, Mạnh L, K1, N, G, D1, Thành N2, Đ và các đối tượng tên V2, L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quảng trường Trung tâm hội nghị B để tìm đánh 01 người tên là B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) do trước đó B1 có mâu thuẫn với N1. Sau khi cả nhóm đồng ý, N1 nhắn tin vào “Nhóm Cỏ” để thông báo cho những đối tượng khác về thời gian và địa điểm đánh nhau. Ngoài ra, N1 còn rủ thêm 02 đối tượng khác có tên là Nhẫn B2, Cá C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cùng tham gia. Khi cả nhóm chuẩn bị đi, Đ gọi điện thoại rủ K1 đến nhà K để chờ Đ đi đánh nhau và K1 đã đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 61H1-674.01 chở K1, D1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N1, đối tượng tên V2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K, Mạnh L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T2, Đại N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N, đối tượng tên Thành N2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở G.

Khi đến quảng trường và nhìn thấy B1, N1 và K rủ cả nhóm quay về khu vực cây xăng G thuộc khu phố R, phường A, thành phố B để chờ lấy hung khí đi đánh B1. Sau khi nhận được túi hung khí từ M, T2, T, G đem đến, các đối tượng nêu trên đã thực hiện việc chia hung khí rồi cùng quay trở lại hướng quảng trường để tìm B1. Khi đến vòng xoay A, K nghĩ rằng ở quảng trường có công an nên đã rủ một số đối tượng trong đó có Đ quay về. Khi đến khu vực chợ B3, nhóm người của N1 gặp Nhẫn B2, Cá C1 và 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô màu trắng (không rõ biển số). Nang đã đưa lại dao tự chế và dao phóng lợn cho Nhẫn B2 và Cá Con cầm, sau đó cả nhóm tiếp tục đi đến quảng trường.

Tới địa điểm đã hẹn, nhóm của N1 chạy xe đến gần nhóm người đứng gần sân khấu. Riêng Đ chở K1 dừng xe ở phía sau bậc thang của quảng trường cách sân khấu khoảng 07 mét. Nhẫn B2 cầm 01 dao phóng lợn đưa về hướng nhóm người đang tụ tập tại quảng trường và hỏi: “Thằng nào chém em tao, tụi bây muốn gì?”, có người trong đám đông đáp: “Nhằm người rồi anh ơi”. Cùng lúc đó, đối tượng C2 Con cầm 02 con dao xông vào nhóm người đứng gần sân khấu rồi giơ dao lên đe dọa. Do không thấy B1 trong nhóm người này nên nhóm của N1 quay về đường đất đỏ gần cây xăng 7B để gom hung khí lại và đưa cho 01 người (chưa rõ là ai) cầm đem về trả cho K.

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, chỉ kháng cáo xin hưởng án treo với lý do mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là nặng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay đang phải nuôi con nhỏ 14 tháng tuổi. Hội đồng xét xử

xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Đ có tính chất rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới khách thể được pháp luật bảo vệ là trật tự công cộng, quy tắc, quy định, nếp sống văn minh, sự ổn định và an toàn tại các khu vực đông người, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung nhất là trong bối cảnh tội phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xã hội đang diễn biến phức tạp như hiện nay. Đối với hành vi của các bị cáo trong đó có bị cáo Đ khi tập hợp nhiều người, chuẩn bị hung khí nguy hiểm, phân công một người chở, người còn ngồi phía sau cầm hung khí như dao phóng lộn, mã tấu, dao tự chế, gây 3 khúc đi tìm người trả thù là thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải áp dụng thêm tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 318 thay vì chỉ chỉ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 mới phù hợp, tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị về nội dung này nên Tòa án cấp phúc thẩm không làm xấu đi tình trạng hiện tại của bị cáo, song cũng cần phân tích thêm để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo.

[3] Với nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng và việc duy trì mức án trên là cần thiết để thiết lập trật tự xã hội nề nếp, ổn định, văn minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tây Nam;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam 02 - TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu HSVA, VP, NTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường